

 **TUẦN 10**

 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

 **Kiến thức cần nhớ**

 **I. Luyện từ và câu**

 **1) Cấu tạo của tiếng**

 - Mỗi tiếng thường có ba bộ phận sau:

|  |
| --- |
|  Thanh |
|  Âm đầu |  Vần |

 - Tiếng nào cũng phải có vần và thanh. Có tiếng không có âm đầu

**2) Dấu câu**

**+ Dấu ngoặc kép:** Dấu ngoặc kép viết là: " "

✓ Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.

Chú ý: Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta thường phải thêm dấu hai chấm.

**✓Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt**

**+ Dấu hai chấm:**

***✓ Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật***

Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay gạch đầu dòng.

Ví dụ:

Tôi xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây này

***✓ Báo hiệu lời giải thích cho bộ phận đứng trước***

 Ví dụ: Trên bàn la liệt đồ đạc: sách, vở, bút, thước rồi cả bát, đũa, thìa, đĩa,…

**3) Phân loại từ theo cấu tạo**

**TỪ**

**TỪ ĐƠN**

**TỪ PHỨC**

**Từ**

**ghép**

**Từ**

**láy**

**Từ đơn**

**âm tiết**

**Từ đơn**

**đa âm tiết**





 **Tiếng** là đơn vị cấu tạo nên từ. Tiếng có thể có nghĩa rõ ràng hoặc có

 nghĩa không rõ ràng.

 **Từ** là đơn vị nhỏ nhất có nghĩa dùng để đặt câu. Từ có 2 loại:

- Từ do 1 tiếng có nghĩa tạo thành gọi là từ đơn.Ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt như từ mượn nước ngoài (ghi-đông, tivi, ra-đa,…) được xếp vào từ đơn đa âm tiết.

Ví dụ: mẹ, cha, cô, gió...

- Từ do 2 hoặc nhiều tiếng ghép lại tạo thành nghĩa chung gọi là từ phức. Mỗi tiếng trong từ phức có thể có nghĩa rõ ràng hoặc không rõ ràng.

Có hai cách chính để tạo từ phức là:

+ Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau. Đó là các từ ghép. VD: xe máy

+ Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần ( hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau. Đó là các từ láy VD: rung rinh

+ *Từ ghép được chia làm hai loại:*

 ▪ Từ ghép có nghĩa tổng hợp: nghĩa chỉ bao quát chung

VD : *sách vở, bàn ghế*

▪ Từ ghép có nghĩa phân loại: Chỉ một loại nhỏ thuộc phạm vi nghĩa của tiếng thứ nhất

VD : *bút máy, thước kẻ*

Có ba kiểu từ láy: *láy âm đầu, láy vần, láy cả âm đầu và vần*

*\* Cách phân biệt từ ghép và từ láy*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Từ ghép** | **Ví dụ** | **Từ láy** | **Ví dụ** |
| Các tiếng tạo thành đều có nghĩa | VD: “hoa lá”“hoa”, “lá” khi tách riêng đều có nghĩa. | Chỉ một trong các tiếng tạo thành có nghĩa có thể không tiếng nào có nghĩa. | VD1: “hoa hoét”“hoa” có nghĩa“hoét” không có nghĩa khi đứng một mình.VD2: “lung linh”“lung”, “linh” tách riêng đều không có nghĩa. |
| Giữa các tiếng tạo thành thường không có liên quan về âm | VD: quần áo, mùa vụ, thời điểm, giáo viên,...Các tiếng không có mối liên hệ về âm vần. | Các tiếng tạo thành thường có sự giống nhau về phát âm (giống phụ âm đầu, giống phần vần hoặc giống nhau toàn bộ). | VD1: “lung linh”⇨ Giống phụ âm đầuVD2: “lẩm bẩm”⇨ Giống phần vầnVD3: “ào ào”⇨ Lặp hoàn toàn |

 **4) Danh từ và động từ**

 **+ Danh từ** (DT): DT là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc

đơn vị )

 **V.D** :

      - *DT chỉ hiện tượng* : ***mưa, nắng , sấm, chớp***,...

      - *DT chỉ khái niệm* : ***đạo đức, người, kinh nghiệm, cách mạng,...***

     - *DT chỉ đơn vị* :  ***Ông, vị*** (**vị** giám đốc), ***cô*** (**cô** Tấm), ***cái, bức, tấm***,... ; ***mét, lít, ki-lô-gam; nắm, mớ, đàn,...***

Khi phân loại DT tiếng Việt, trước hết, người ta phân chia thành 2 loại : DT riêng và DT chung.

 - ***Danh từ riêng*** : là tên riêng của một sự vật ( tên người, tên địa phương, tên địa danh,...). Danh từ riêng luôn được viết hoa.

 - ***Danh từ chung*** : là tên của một loại sự vật (dùng để gọi chung cho một loại sự vật).

+ **Động từ**(ĐT): ĐT là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

**V.D** : - Đi, chạy ,nhảy,... (ĐT chỉ hoạt động )

          - Vui, buồn, giận, ... (ĐT chỉ trạng thái )

**5) Cách viết hoa tên riêng**

- Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam ta cần phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.

- Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó. Nếu bộ phận tạo thành tên riêng gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối. Có một số tên người, tên địa lí nước ngoài viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam. Đó là những tên riêng được phiên âm theo âm Hán Việt

**6) Mở rộng vốn từ**

**- Các từ ngữ theo từng chủ điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thương người như thể thương thân** | **Măng mọc thẳng** | **Trên đôi cánh ước mơ** |
| **- Từ cùng nghĩa:**thương người, nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ, hiền lành, hiền từ, phúc hậu, trung hậu, độ lượng.**- Từ trái nghĩa**độc ác, hung ác, dữ tợn, tàn bạo, cay độc, hành hạ, bắt nạt, ức hiếp,  hà hiếp, tàn ác, nanh ác ... | **- Từ cùng nghĩa**trung thực, trung nghĩa, trung thành, thẳng thắn, ngay thật, thành thực, tự trọng, tôn trọng, thật thà.**- Từ trái nghĩa**dối trá, gian dối, gian lận, gian manh, gian giảo, gian trá, lừa bịp, lừa đảo | ước mơ, mơ ước, ước muốn, ước ao, mong ước, ước vọng, mơ tưởng |

 **- Các thành ngữ, tục ngữ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ điểm** | **Thành ngữ hoặc tục ngữ** | **Đặt câu hoặc nêu hoàn** **cảnh sử dụng** |
| Thương người như thể thương thân | Ở hiền gặp lànhHiền như bụtMáu chảy ruột mềmLá lành đùm lá rách | - Ông bà từ xưa đã dạy rằng ở hiền thì gặp lành.- Dân tộc ta từ xưa đã có truyền thống lá lành đùm lá rách. |
| Măng mọc thẳng | Thẳng như ruột ngựaThuốc đắng dã tậtĐói cho sạch, rách cho thơm | - Tính tình bạn Phương thẳng như ruột ngựa.- Mẹ em thường dạy đói cho sạch rách cho thơm. |
| Trên đôi cánh ước mơ | Cầu được ước thấyƯớc sao được vậyƯớc của trái màuĐứng núi này trông núi nọ | - Em vẫn ao ước có được chú gấu Mi-sa bằng bông. Sinh nhật vừa rồi mẹ đã tặng em, thật đúng là cầu được ước thấy. |

**III. Tập làm văn**

**1. Văn kể chuỵên**

- Kể chuyện là kể lại một chuỗi sự việc, có đầu có cuối, liên quan đến một hoặc một số nhân vật. Mỗi câu chuyện cần nói lên được một điều có ý nghĩa.

- Nhân vật trong truyện có thể là người, đồ vật, con vật, cây cối,...

Hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật nói lên tính cách của nhân vật ấy.

- Khi kể chuyện cần chú ý:

+ Chọn kể những hành động tiêu biểu của nhân vật. Thông thường, nếu hành động xảy ra trước thì kể trước, hành động xảy ra sau thì kể sau.

+ Miêu tả những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu có thể góp phần nói lên tính cách hoặc thân phận của nhân vật và làm cho câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn.

+ Kể lại lời nói và ý nghĩ cũng nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện.

- Có hai cách kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật:

▪ Kể nguyên văn ( lời dẫn trực tiếp)

▪ Kể bằng lời của người kể chuyện ( lời dẫn gián tiếp)

- Mỗi câu chuyện đều cần có cốt truyện. Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho câu chuyện. Cốt truyện thường gồm có 3 phần: Mở đầu, diễn biến, kết thúc

**2. Văn viết thư:** Một bức thư thường gồm những nội dung sau

✓Phần đầu thư:

- Địa điểm và thời gian viết thư.

- Lời thưa gửi

✓Phần chính: - Nêu mục đích, lí do viết thư

- Thăm hỏi tình hình của người nhận thư

- Thông báo tình hình của người viết thư

- Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư

✓Phần cuối thư:

 - Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn - Chữ kí và tên hoặc họ tên

**B. BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

**NHỮNG ĐỐM TÀN NHANG**

Một bà cụ đang nắm tay một bé xếp hàng trong công viên. Mặt cậu bé rất nhiều những đốm tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức. Rất nhiều trẻ con cũng đang xếp hàng chờ được một họa sĩ trang trí lên mặt để trở thành những "người da đỏ" hay "người ngoài hành tinh"...

 - Cậu lắm tàn nhang thế, làm gì còn chỗ nào trên mặt mà vẽ! - Cô bé xếp hàng sau cậu bé nói to.

 Ngượng ngập, cậu bé cúi gầm mặt xuống. Thấy vậy, bà cậu cũng ngồi xuống bên cạnh:
 - Sao cháu buồn thế? Bà yêu những đốm tàn nhang của cháu mà! Hồi còn nhỏ, lúc nào bà cũng mong có tàn nhang đấy!

 Rồi bà cụ đưa những ngón tay nhăn nheo vuốt má cậu bé:

 - Tàn nhang cũng xinh lắm, chắc chắn chú họa sĩ sẽ thích những vết tàn nhang của cháu!
 Cậu bé mỉm cười:

 - Thật không bà?

 - Thật chứ! - Bà cậu đáp - Đấy, cháu thử tìm thứ gì đẹp hơn những đốm tàn nhang!
 Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm:

 - Những nếp nhăn, bà ạ!​

**Câu 1. Câu chuyện có mấy nhân vật. Là những nhân vật nào?**

|  |
| --- |
| A. 2 nhân vật. Đó là:................................................................................................ |
| B. 3 nhân vật. Đó là:................................................................................................ |
| C. 4 nhân vật. Đó là:................................................................................................ |
| D. 5 nhân vật. Đó là:................................................................................................ |

**Câu 2. Cậu bé trong câu chuyện đang xếp hàng trong công viên để làm gì?**

|  |
| --- |
| A. Chờ được một họa sĩ vẽ hình chân dung của mình. |
| B. Chờ để được phát phần thưởng. |
| C. Chờ được một họa sĩ trang trí lên mặt. |
| D. Chờ mua vé xem xiếc.. |

**Câu 3. Khuôn mặt cậu bé có đặc điểm gì nổi bật?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trắng trẻo, làn da mịn màng | B. Có một vết sẹo lớn |
| C. Có một vết chàm nhỏ  | D. Có rất nhiều những đám tàn nhang nhỏ. |

**Câu 4: Cô bé xếp hàng sau cậu bé đã nói to điều gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Câu 5: Cậu bé đã có thái độ như thế nào sau khi nghe được lời nói của cô bé?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rất tức giận | B. Ngượng ngùng, xấu hổ |
| C. Rất vui vẻ  | D. Không có thái độ gì. |

**Câu 6: Thấy thái độ của cháu mình như vậy, người bà trong câu chuyện đã làm gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Câu 7: Bà đã nói điều gì để cho cháu mình bớt buồn?**

|  |
| --- |
| A. Bà đã mắng cô bé đứng sau lưng cậu. |
| B. Bà nói đó là một cô bé không tốt và bảo cậu bé đừng buồn. |
| C. Bà nói rằng cô bé cũng chẳng xinh xắn gì nên cậu bé không cần phải buồn. |
| D. Nói rằng những đốm tàn nhang cũng rất đáng yêu và chú họa sĩ chắc chắn sẽ thích. |

**Câu 8\*:** **Khi nghe bà nói cậu bé hãy thử tìm thứ gì đẹp hơn những đốm tàn nhang, cậu bé** **đã thì thầm điều gì? Qua câu nói của bà và cậu bé, em hiểu họ muốn nói với nhau điều gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 9: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện nhất? Vì sao?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 10: Qua câu chuyện, em hiểu tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng**

**1. Tiếng nào sau đây không đủ cả ba bộ phận của tiếng?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. đốm | B. vẽ | C. ạ | D. nhang |

**2. Trong câu:** Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm. có mấy động từ:

|  |
| --- |
| A. 2 động từ. Đó là:................................................................................................ |
| B. 3 động từ. Đó là:................................................................................................ |
| C. 4 động từ. Đó là:................................................................................................ |
| D. 5 động từ. Đó là:................................................................................................ |

**3. Danh từ trong câu “** Rất nhiều trẻ con cũng đang xếp hàng.” là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. rất | B. nhiều | C. trẻ con | D. xếp hàng |

**4. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?**

|  |
| --- |
| A. háo hức, buồn bã, xinh xắn, nhăn nheo |
| B. nếp nhăn, tàn nhang, háo hức, nhăn nheo |
| C. buồn bã, nếp nhăn, háo hức, nhăn nheo |
| D. xinh xắn, háo hức, buồn bã, tàn nhang |

**5. Câu** Ngượng ngập, cậu bé cúi gầm mặt xuống. thuộc kiểu câu

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ai – là gì? | B. Ai – làm gì? |
| C. Ai – thế nào?  | D. Ai - ở đâu. |

**6. Dấu hai chấm trong câu:**

 Thấy vậy, bà cậu cũng ngồi xuống bên cạnh:

 - Sao cháu buồn thế? Bà yêu những đốm tàn nhang của cháu mà! Hồi còn nhỏ, lúc nào bà cũng mong có tàn nhang đấy!

**có tác dụng gì?**

|  |
| --- |
| A. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật |
| B. Báo hiệu lời giải thích cho bộ phận đứng trước |
| C. Đánh dấu chỗ trích dẫn trực tiếp lời nói của nhân vật. |
| D. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt như vừa nói. |

**7. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào viết đúng chính tả ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lép Tôn - xtôi | B. Lép tôn - xtôi |
| C. Lép tôn xtôi | D. Lép Tôn - Xtôi |

**8. Từ đơn trong câu:** Tàn nhang cũng xinh lắm! là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. tàn nhang, cũng, xinh | B. cũng, xinh, lắm |
| C. tàn, cũng, xinh | D. nhang, cũng, lắm |

**9.** Trong các câu dưới đây, câu nào dùng sai từ có tiếng "nhân"?

 A. Thời đại nào nước ta cũng có nhiều nhân tài.

 B. Nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù.

 C. Bà tôi là người nhân hậu, thấy ai gặp khó khăn, bà thường hết lòng giúp đỡ.

 D. Cô giáo lớp tôi rất nhân tài.

**Bài 2. Nối các câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Một bà cụ đang nắm tay một bé xếp hàng trong công viên.  |  | **Ai – là gì?** |
| Mặt cậu bé rất nhiều những đốm tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức. |  | **Ai – làm gì?** |
| Cậu bé mỉm cười. |  | **Ai- thế nào?** |
| Bà cụ là một người luôn thương yêu đứa cháu bé nhỏ của mình. |  |

**Bài 3:** Viết 2 thành ngữ (hoặc tục ngữ) vào chỗ trống:

 a. Nói về tình đoàn kết

|  |
| --- |
|  |
|  |

 b. Nói về lòng nhân hậu.

|  |
| --- |
|  |
|  |

 c. Trái với lòng nhân hậu.

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Bài 4**: Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ chấm trong các câu sau cho thích hợp:

*(nhân dân, nhân hậu, nhân ái, nhân tài, nhân đức, nhân từ, nhân loại, nhân nghĩa, nhân quyền*)

a. Ông là một bác sĩ giàu lòng .............................

b. Ngay từ bây giờ, chúng em phải học tập thật chăm chỉ để sau này trở thành những.................

.................., đóng góp sức mình cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

c. Bản Tuyên ngôn độc lập Bác Hồ đọc năm 1945 chính là bản tuyên ngôn về ................................., về cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng thiêng liêng của các dân tộc và của mỗi người dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

d. Cô Mai là một người sống rất............................, cô luôn quan tâm và giúp đỡ những người xung quanh.

e. .................................. ta rất gan dạ, kiên cường, luôn sẵn sàng đứng lên đấu tranh chống mọi kẻ thù để bảo vệ Tổ quốc.

g. Lòng ........................... bao la của Bác Hồ khiến nhân dân ta và cả ........................... kính phục.

**Bài 5.** Cho đoạn văn sau :

 Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh Hoàng Liên Sơn. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên một cảm giác bồng bềnh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xoa tựa mây trời những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối đỏ rực lên như ngọn lửa.

a. Dùng gạch chéo (/) để ngăn cách các từ đơn và các từ phức trong đoạn văn trên.

b, Tìm các danh từ trong đoạn văn trên :

|  |
| --- |
|  |
|  |

c, Chỉ ra một số danh từ chỉ đơn vị trong các danh từ tìm được :

|  |
| --- |
|  |
|  |

d) Tìm và viết lại các danh từ riêng có trong bài văn và nêu quy tắc viết hoa danh từ riêng ấy.

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Bài 6.** Viết lại các cụm từ sau cho đúng quy tắc viết hoa danh từ riêng :

thủ đô hà nội, thủ đô pa - ri, thủ đô bắc kinh, thủ đô tô ki ô, nước việt nam, nước trung hoa, anh hùng lê lợi, đại tướng võ nguyên giáp.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Bài 7** a. Dùng gạch chéo (/) để ngăn cách các từ đơn và các từ phức trong đoạn thơ sau :

Việt Nam đất nước ta ơi !

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

b. Xếp các từ phức đã xác định ở trên vào 2 nhóm dưới đây :

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ghép | Từ láy |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Bài 8:** Cho các từ: mải miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ mộng, mơ màng.

 a. Xếp những từ trên thành 2 nhóm: từ ghép, từ láy.

|  |  |
| --- | --- |
| Từ ghép | Từ láy |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Bài 9\*.** Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại, 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 1 từ láy từ mỗi tiếng sau: nhỏ, sáng, lạnh, xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ ghép Tổng hợp | Từ ghép Phân loại | Từ láy |
| nhỏ | ....................................... | ....................................... | ....................................... |
| sáng | ....................................... | ....................................... | ....................................... |
| lạnh | ....................................... | ....................................... | ....................................... |
| xanh | ....................................... | ....................................... | ....................................... |
| đen | ....................................... | ....................................... | ....................................... |
| vui  | ....................................... | ....................................... | ....................................... |

**Bài 10:** Nêu ý nghĩa của cách dùng các danh từ riêng sau:

a. Mình về với Bác đường xuôi,

Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.

Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời,

Áo nâu, túi vải đẹp tươi lạ thường.

Nhớ Người những sơm tinh sương,

Ung dung yên ngựa trên đường suối reo.

Nhớ chân Người bước lên đèo

Người đi, rừng núi trông theo bóng Người.

 TỐ HỮU

b. Sư Tử bàn chuyện xuất quân

Muốn sao cho khắp thần dân trổ tài

Nhỏ to, khoẻ yếu muôn loài

Ai ai cũng được tuỳ tài lập công:

Voi vận tải trên lưng quân bị

Vào trận sao cho khoẻ như voi.

 (*Phỏng theo* LA PHÔNG-TEN, NGUYỄN MINH dịch)

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 11:** Tìm danh từ, động từ trong các câu văn:

 a. Vầng trăng tròn quá, ánh trăng trong xanh toả khắp khu rừng.

 b. Gió bắt đầu thổi mạnh, lá cây rơi nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.

 c. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vạc.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Bài 12\***Xác định từ loại của những từ được gạch chân dưới đây :

- Anh ấy đang suy nghĩ.

- Những suy nghĩ của anh ấy rất sâu sắc.

- Anh ấy sẽ kết luận sau.

- Những kết luận của anh ấy rất chắc chắn.

- Anh ấy ước mơ nhiều điều.

- Những ước mơ của anh ấy thật lớn lao.

**Bài 13. Nối câu dùng dấu hai chấm với tác dụng của dấu hai chấm trong câu đó:**

|  |
| --- |
| a. Tôi cất tiếng hỏi lớn:- Ai đứng chóp bu bọn mày? Ra đây ta nói chuyện.Báo hiệu câu sau nó là lời nhân vật  |
| b. Hai bên hồ là những ngọn núi cao chia hồ làm ba phần liền nhau: Bể Lầm, Bể Lèng, Bể Lù. |
| 1. Hiện trước mắt em :

Giải thích rõ cho bộ phận đứng trướcBiển biếc bình minhRì rào sóng vỗ |
| d. Hoàng chép miệng : Xong ! |

**Bài 14\*. Đặt câu với từ « *phán đoán »***

a) Là danh từ

|  |
| --- |
|  |
|  |

1. Là động từ

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Bài 15\*. Đặt một câu nói về ước mơ của em, trong câu có sử dụng dấu ngoặc kép dùng để:**

1. Dẫn lời nói trực tiếp

|  |
| --- |
|  |
|  |

b) Đánh dấu từ ngữ được sử dụng với ý nghĩa đặc biệt

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Bài 16. Phân tích các bộ phận cấu tạo của những tiếng được gạch chân trong đoạn thơ dưới đây**

Dòng sông mới điệu làm sao

Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiếng** | **Âm đầu** | **Vần** | **Thanh** |
| ............................... | ............................... | ............................... | ............................... |
| ............................... | ............................... | ............................... | ............................... |
| ............................... | ............................... | ............................... | ............................... |
| ............................... | ............................... | ............................... | ............................... |

**III. TẬP LÀM VĂN**

**Bài 1. Chuyển lời nói trực tiếp sau thành lời nói gián tiếp.**

a. Có lần thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra, cho vua Mi-đát được ước một điều. Mi-đát vốn tham lam nên nói ngay:

– Xin Thần cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!

b. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chắp tay cầu khẩn:

– Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!

**Bài 2. Viết một bức thư ngắn cho bạn hoặc người thân để kể về ước mơ của em**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**IV. CẢM THỤ VĂN HỌC**

**“Nòi tre đâu chịu mọc cong**

**Chưa lên đã nhọn như trông là thường**

**Lưng trần phơi nắng phơi sương**

**Có manh áo cộc tre nhường cho con”**

 (Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

 Đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả cây tre? Trong đoạn thơ trên, hình ảnh nào em cho là đẹp nhất? Vì sao?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**V. CHÍNH TẢ**

Nghe thầy cô hoặc người thân đọc và viết lại một đoạn trong bài “**Điều ước của vua Mi-đát”**

**Điều ước của vua Mi-đát**

Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Mi-đát. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Và lúc đó ông mới biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chắp tay cầu khẩn:

– Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!

Thần Đi-ô-ni-dốt liền hiện ra và phán:

– Nhà ngươi hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép mầu sẽ biến mất và nhà ngươi sẽ rửa sạch được lòng tham.

*Theo* THẦN THOẠI HI LẠP

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**C. ĐÁP ÁN**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.**Câu chuyện có mấy nhân vật. Là những nhân vật nào?

B. 3 nhân vật. Đó là: bà cụ, cậu bé và cô bé đứng sau cậu bé

**Câu 2. A**

**Câu 3. D**

**Câu 4:** Cô bé xếp hàng sau cậu bé đã nói rằng khuôn mặt cậu bé quá nhiều tàn nhang, chẳng còn chỗ nào để mà vẽ.

**Câu 5: B**

**Câu 6:** Thấy thái độ của cháu mình như vậy, người bà trong câu chuyện đã ngồi xuống bên cạnh và an ủi cậu bé

**Câu 7: D**

**Câu 8\*:** **Nghe lời nói của bà, cậu bé** **đã thì thầm điều gì? Qua câu nói của bà và cậu bé, em hiểu họ muốn nói với nhau điều gì?**

 **Khi nghe bà nói cậu bé hãy thử tìm thứ gì đẹp hơn những đốm tàn nhang, cậu bé** **đã thì thầm:**:

       - Những nếp nhăn, bà ạ !
 Trong đoạn đối thoại giữa bà và cậu bé, em hiểu họ muốn nói với nhau rằng “Mỗi ngưòi trên đời đều có vẻ đẹp riêng mà trời phú cho, không ai xấu xí cả. Người có chút khiếm khuyết về ngoại hình nhưng tâm hồn lại vô cùng trong sáng đẹp đẽ. Dù cậu bé có những đốm tàn nhang nhưng lại rất dễ thương. Bà của cậu bé cũng rất nhân hậu và hiểu được tâm lí của trẻ nhỏ dù các nếp nhăn đã cho biết bà đã quá già rồi. Bởi thế, trong đôi mắt cậu, những nếp nhăn của bà rất đẹp và cậu rất yêu những nếp nhăn ấy.

**Câu 9: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện nhất? Vì sao?**

**HS tự trả lời**

Tham khảo: Em rất thích người bà trong câu chuyện vì bà cụ là một người rất nhân hậu và hiểu tâm lí trẻ nhỏ, bà đã giúp bạn nhỏ hiểu rằng những đốm tàn nhang vẫn khiến bạn trở nên vô cùng đáng yêu và giúp cho bạn bớt sự tự ti về bản thân mình.

Câu 10: Thông qua câu chuyện này, tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp: Hãy luôn nhìn mọi người bằng cặp mắt yêu thương.

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **A** | **B** | **A** | **A** | **B** | **D** |

**2. Trong câu:** Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm. có mấy động từ:

|  |
| --- |
| B. 3 động từ. Đó là: nhìn, suy nghĩ, thì thầm |

**Bài 2. Nối các câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Một bà cụ đang nắm tay một bé xếp hàng trong công viên.  |  | **Ai – là gì?** |
| Mặt cậu bé rất nhiều những đốm tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức. |  | **Ai – làm gì?** |
| Cậu bé mỉm cười. |  | **Ai- thế nào?** |
| Bà cụ là một người luôn thương yêu đứa cháu bé nhỏ của mình. |  |

**Bài 3:** Viết 2 thành ngữ (hoặc tục ngữ) vào chỗ trống:

 a. Nói về tình đoàn kết

Đoàn kết là sức mạnh.

Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.

 b. Nói về lòng nhân hậu.

Thương người như thể thương thân.

Ở hiền gặp lành.

 c. Trái với lòng nhân hậu.

Trâu buộc ghét trâu ăn.

Ở ác gặp ác.

**Bài 4**: Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ chấm trong các câu sau cho thích hợp:

(nhân dân, nhân hậu, nhân ái, nhân tài, nhân đức, nhân từ, nhân loại, nhân nghĩa, nhân quyền")

a. Ông là một bác sĩ giàu lòng *nhân ái.*

b. Ngay từ bây giờ, chúng em phải học tập thật chăm chỉ để sau này trở thành những *nhân tài*, đóng góp sức mình cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

c. Bản Tuyên ngôn độc lập Bác Hồ đọc năm 1945 chính là bản tuyên ngôn về *nhân quyền*, về cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng thiêng liêng của các dân tộc và của mỗi người dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

d. Cô Mai là một người sống rất *nhân hậu*, cô luôn quan tâm và giúp đỡ những người xung quanh.

e. *Nhân dân* ta rất gan dạ, kiên cường, luôn sẵn sàng đứng lên đấu tranh chống mọi kẻ thù để bảo vệ Tổ quốc.

g. Lòng *nhân ái* bao la của Bác Hồ khiến nhân dân ta và cả *nhân loại* kính phục.

**Bài 5.** Cho đoạn văn sau :

a, Xe/ chúng tôi/ leo/ chênh vênh/ trên/ dốc/ cao/ của/ con/ đường/ xuyên/ tỉnh/ Hoàng Liên Sơn/. Những/ đám/ mây/ trắng/ nhỏ/ sà/ xuống/ cửa kính/ ô tô/ tạo nên/ một/ cảm giác/ bồng bềnh/ huyền ảo/. Chúng tôi/ đang/ đi/ bên/ những/ thác/ trắng xoa/ tựa/ mây trời/ những/ rừng/ cây/ âm âm/, những/ bông/ hoa chuối/ đỏ rực/ lên/ như/ ngọn lửa/.

b, Tìm các danh từ trong đoạn văn trên : xe, dốc, con, đường. tỉnh, Hoàng Liên Sơn, đám, mây, cửa kính, ô tô, cảm giác, thác, mây, trời, rừng ây, bông, hoa chuối, ngọn lửa.

c, Chỉ ra một số danh từ chỉ đơn vị trong các danh từ tìm được : con, tỉnh, đám, ngọn, rừng

d, Danh từ riêng: Hoàng Liên Sơn

Quy tắc viết hoa: Viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng tạo thành tên riêng

**Bài 6.** Viết lại các cụm từ sau cho đúng quy tắc viết hoa danh từ riêng :

thủ đô Hà Nội, thủ đô Pa - ri, thủ đô Bắc Kinh, thủ đô Tô-ki-ô, nước Việt Nam, nước Trung Hoa, anh hùng Lê Lợi, đại tướng Võ Nguyên Giáp.

**Bài 7**

a. Dùng gạch chéo (/) để ngăn cách các từ đơn và các từ phức trong đoạn thơ sau :

Việt Nam / đất nước / ta /ơi !

Mênh mông / biển lúa/ đâu /trời /đẹp/ hơn/

Cánh / cò/ bay/ lả /rập rờn/

Mây/ mờ /che /đỉnh/ Trường Sơn/ sớm chiều.

b. Xếp các từ phức đã xác định ở trên vào 2 nhóm dưới đây :

- Từ ghép : đất nước, biển lúa, sớm chiều

- Từ láy : mênh mông, rập rờn

**Bài 8:** Cho các từ: mải miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ mộng.

 a. Xếp những từ trên thành 2 nhóm: từ ghép, từ láy.

- Từ ghép: xa lạ, phẳng lặng, mong ngóng, mơ mộng

- Từ láy: xa xôi, phẳng phiu, mong mỏi, mơ màng

**Bài 9\*.** Tạo 2 từ ghép có nghĩa phân loại, 2 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 1 từ láy từ mỗi tiếng sau: nhỏ, sáng, lạnh, xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ ghép Tổng hợp | Từ ghép Phân loại | Từ láy |
| nhỏ | nhỏ xinh | nhỏ xíu | nhỏ nhắn |
| sáng | trong sáng | sáng chói, sáng rực | sáng sủa |
| lạnh | lạnh giá | lạnh ngắt, lạnh tanh | lạnh lẽo |
| xanh | xanh tươi | xanh thẫm | xanh xao |
| đen | đen tối | đen thẫm | đen đúa |
| vui | vui sướng | vui lòng | vui vẻ |

**Bài 10**

. a. Các danh từ riêng chỉ người: Bác, Người, Ông Cụ.

 - Các từ này được dùng gọi Bác Hồ thể hiện sự tôn kính đối với Bác.

b. Các danh từ riêng: Sư Tử, Gấu, Cáo, Khỉ, Lừa, Thỏ Đế, Vua, Trẫm.

- Các từ này được dùng gọi tên các con vật đã được nhân hoá như người.

**Bài 11:** Tìm danh từ, động từ trong các câu văn:

 a. Vầng trăng tròn quá, ánh trăng trong xanh toả khắp khu rừng.

 b. Gió bắt đầu thổi mạnh, lá cây rơi nhiều, từng đàn cò bay nhanh theo mây.

 c. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vạc.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Danh từ | Động từ |
| a | Vầng trăng, ánh trăng, khu, rừng | tỏa |
| b | gió, lá, cây, đàn, cò, mây | thổi, rơi, bay |
| c | chuông, chùa, mặt trăng, sáng |  |

**Bài 12\***

Xác định từ loại của những từ được gạch chân dưới đây :

- Anh ấy đang suy nghĩ.

ĐT

- Những suy nghĩ của anh ấy rất sâu sắc.

DT

- Anh ấy sẽ kết luận sau.

ĐT

- Những kết luận của anh ấy rất chắc chắn.

DT

- Anh ấy ước mơ nhiều điều.

ĐT

- Những ước mơ của anh ấy thật lớn lao.

DT

**Bài 13. Nối câu dùng dấu hai chấm với tác dụng của dấu hai chấm trong câu đó:**

|  |
| --- |
| a. Tôi cất tiếng hỏi lớn:- Ai đứng chóp bu bọn mày? Ra đây ta nói chuyện.Báo hiệu câu sau nó là lời nhân vật  |
| b. Hai bên hồ là những ngọn núi cao chia hồ làm ba phần liền nhau: Bể Lầm, Bể Lèng, Bể Lù. |
| 1. Hiện trước mắt em :

Giải thích rõ cho bộ phận đứng trướcBiển biếc bình minhRì rào sóng vỗ |
| d. Hoàng chép miệng : Xong ! |

**Bài 14\*. Đặt câu với từ phán đoán**

a) Là danh từ : Những phán đoán của anh ta đều rất chính xác

1. Là động từ: Anh ta phán đoán rất tài tình

**Bài 15\*.**

a) Khi nghe cô hỏi về ước mơ của mình, em đã trả lời: “ Thưa cô, em mơ ước lớn lên trở thành một bác sĩ giỏi, cùng đồng nghiệp của mình cứu chữa những người mắc bệnh hiểm nghèo.”

b) Em luôn mơ ước mình sẽ trở thành một “ người hùng” trong mắt những đứa bạn cùng lớp.

**Bài 16**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiếng** | **Âm đầu** | **Vần** | **Thanh** |
| dòng | d | ong | huyền |
| sông | s | ông | ngang |
| áo |  | ao | sắc |
| tha | th | a | ngang |

**III. TẬP LÀM VĂN**

**Bài 1.**a. Có lần thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra, cho vua Mi-đát được ước một điều. Mi-đát vốn tham lam nên đã xin thần cho mọi vật vua chạm vào đều hóa thành vàng.

b. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chắp tay cầu khẩn và xin Thần tha tội cho vua, xin Thần lấy lại điều ước để cho vua được sống.

 **Bài 2.** Yêu cầu: Đảm bảo cấu trúc của một lá thư, bao gồm:

1. Phần đầu thư:

Nơi viết ngày tháng năm

Lời xưng hô

2. Phần chính thư

Đoạn 1: - Nêu mục đích, lí do viết thư

Đoạn 2: - Thăm hỏi tình hình của người nhận thư

Đoạn 3: - Kể cho bạn nghe về tình hình của mình, kể về ước mơ của bản thân

Đoạn 4: - Nêu ý kiến trao đổi với người nhận thư

3. Phần cuối thư

Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn

Chữ kí và tên hoặc họ tên.

BÀI LÀM THAM KHẢO

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2008

 Lan thân mến!

Cũng đã lâu lắm rồi, chúng mình không liên lạc, mình nhớ cậu nhiều lắm. Nhân lúc rảnh rỗi, mình viết bức thư này để hỏi thăm tình hình của cậu cùng gia đình. À, hôm sinh nhật mình, Lan cứ hỏi mình ước điều gì? Vậy hôm nay, mình sẽ bật mí cho mình Lan biết thui nhé!

 Lan ơi! Dạo này gia đình bạn và bạn có khoẻ không? Việc học tập của bạn vẫn ổn chứ? Em Hương năm nay có khi phải đi học mẫu giáo rùi nhỉ? Em có khỏe không?

 Gia đình mình vẫn khoẻ. Kết quả học tập của mình vẫn tốt. Đi học vui lắm Lan ạ. Tiết học hôm, cô giáo bảo mỗi bạn hãy viết vào tờ giấy nhỏ một ước mơ của bản thân. Lan thử đoán xem, mình ước điều gì nào? Mình ước rằng, sau này, khi lớn lên, mình sẽ trở thành một bác sĩ giỏi. Khi đó, mình sẽ giúp những người có hoàn cảnh khó khăn chữa bệnh, để cuộc sống của họ trở nên hạnh phúc, trọn vẹn hơn.

 Thôi! Thư cũng đã dài! Mình dừng bút ở đây nhé. Sau này Lan có ước mơ nào thì kể cho mình nghe nhé! Chúc Lan khoẻ, học hành tiến bộ. Chào bạn.

Bạn cũ của Lan

Ngân

Huỳnh Thị Thùy Ngân

**IV**. **CẢM THỤ VĂN HỌC**

 Bằng biện pháp nhân hoá, nhà thơ Nguyễn Duy đã bộc lộ được phẩm chất cao đẹp của cây tre Việt Nam.Thông qua đó, tác giả muốn bộc lộ phẩm chất cao quý của con người Việt Nam. Hình ảnh đó gợi cho ta thấy sự kiêu hãnh, hiên ngang, ngay thẳng, kiên cường, bất khuất, trước mọi nguy nan của dân tộc Việt Nam:

“Nòi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đó nhọn như trông là thường”

Cao đẹp và tự hào hơn đó là sự dãi dầu, chịu đựng mọi khó khăn gian khổ trong cuộc sống, biết yêu thương nhường nhịn, che chở đùm bọc cho con của cây tre:

 “Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc tre nhường cho con”

Qua đó, tác giả muốn bộc lộ phẩm chất cao quý, truyền thống đáng tự hào của con người Việt Nam đó là truyền thống yêu nước thương nòi của dân tộc Việt Nam.